XÃ XUÂN QUẾ - HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI

QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ XUÂN QUẾ, HUYỆN CẨM MỸ

GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2025 VÀ DÀI HẠN ĐẾN NĂM 2030

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

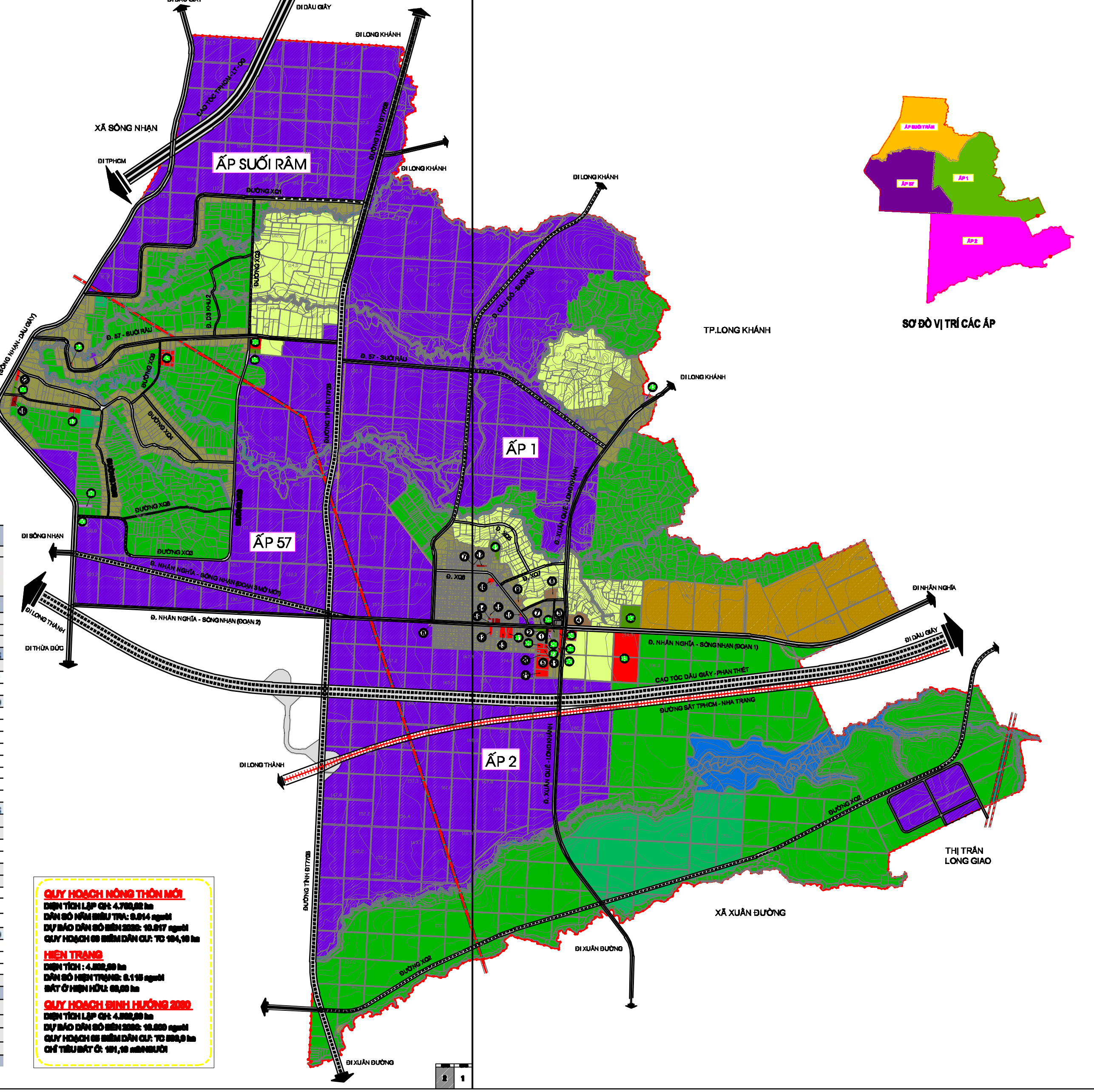

KÝ HIỆU	TÊN CÔNG TRÌNH	DIỆN TÍCH m²
BẢNG TỔNG HỢP CÔNG TRÌNH NĂM 2030		
1	SÂN THỂ THAO XÃ	11,666.30
2	BƯU ĐIỆN	1,255.70
3	NGÂN HÀNG	919.50
4	VĂN PHÒNG NÔNG TRƯỜNG	25,098.50
5	TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG	15,913.10
6	TRỤ SỞ NÔNG TRƯỜNG ÔNG QUẾ	12,839.30
7	TRẠM XĂNG DẦU	1,114.00
8	TRẠM XĂNG DẦU	1,105.00
9	KHO THU MUA NÔNG SẢN	5,053.20
10	NHÀ VĂN HÓA ẤP 1	951.40
11	TRUNG TÂM VĂN HÓA XÃ MỞ RỘNG	5,350.90
12	CHỢ XUÂN QUẾ	3,212.40
13	TRƯỜNG MẦM NON HỌA MI	7,571.90
14	GIÁO XỨ XUÂN QUẾ	6,079.70
15	TU VIỆN MẾN THÁNH GIÁ GÒ VẤP	670.30
16	TRẠM Y TẾ NÔNG TRƯỜNG	3,641.70
17	CHÙA LINH SƠN	4,091.50
17a	ĐỀN LINH VÂN ĐIỆN	225.40
18	CHÙA HOẰNG ĐỘ	6,070.40
19	TRẠM BƠM	517.90
20	NHÀ CÔNG VỤ	3,588.00
21	TRƯỜNG TIỂU HỌC XUÂN QUẾ	9,537.00
22	NHÀ VĂN HÓA ẤP 57	3,944.70
KÝ HIỆU	TÊN CÔNG TRÌNH QUY HOẠCH	DIỆN TÍCH m²
24	UBND XÃ XUÂN QUẾ	10,000.00
25	CÔNG AN XÃ	5,304.30
26	BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ	3,374.20
27	TRẠM Y TẾ XÃ	2,106.50
28	NHÀ VĂN HÓA ẤP 2	3,816.10
29	HỆ THỐNG CẤP NƯỚC	2,204.50
30	KHU VUI CHƠI GIẢI TRÍ	2,595.50
31	CÔNG VIÊN VĂN HÓA	7,747.50
32	CÔNG VIÊN CÂY XANH	44,566.70
33	ĐẤT CÔNG CỘNG DỮ TRỮ	120,000.00
34	MỞ RỘNG NHÀ VĂN HÓA ẤP SUỐI RÂM	803.30
35	SÂN TDTT ẤP SUỐI RÂM	5,055.20
36	SÂN TDTT ẤP 57	4,435.80
37	TRƯỜNG MẦM NON ẤP 57	6,323.80
38	TRƯỜNG TIỂU HỌC ẤP SUỐI RÂM	11,044.40
39	TRẠM XĂN DẦU ẤP 57	3,997.50
40	TRẠM TĂNG ÁP	8,937.10
41	CÂY XANH THỂ DỤC THỂ THAO	13,956.20
42	TRẠM XĂNG DẦU	2,224.20
43	ĐẤT CÔNG CỘNG DỮ TRỮ	22,658.40

BẢNG TỔNG HỢP SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Mục đích sử dụng đất	quy hoạch 2030		
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m²/ng)
	Tổng cộng	4,502.99	100.00	
1	**Đất nông nghiệp**	1,350.92	30.00	
1.1	Đất trồng lúa	-		
1.2	Đất trồng trọt khác	1,222.52		
1.3	Đất nông nghiệp khác	128.40		
2	**Đất xây dựng**	2,781.56	61.77	1,738.48
2.1	Đất ở	479.10		
	Đất ở hiện hữu	*241.90*		*151.19*
	Đất ở dự án	*237.20*		
2.2	Đất công cộng	24.32		15.20
	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	*1.74*		
	Đất xây dựng cơ sở y tế	*0.57*		
	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	*5.04*		
	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	*1.30*		
	Đất sinh hoạt cộng đồng	*0.95*		
	Đất chợ	*0.32*		
	Điểm bưu điện - văn hóa xã	*0.13*		
	Đất công cộng dự trữ	*14.27*		
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	7.96		4.98
2.4	Đất tôn giáo, danh lam, thắng cảnh, di tích, đình đền	1.71		
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	1,928.98		
	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	*1.48*		
	Đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp	*1,927.50*		
2.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	-		
2.6	Đất xây dựng các chức năng khác	5.20		
	Đất xây dựng cơ sở kinh doanh văn hóa	*0.45*		
	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	*0.36*		
	Đất thương mại dịch vụ	*4.39*		
2.7	Đất hạ tầng kỹ thuật	333.76		208.60
	Đất giao thông	*331.76*		
	Đất hạ tầng kỹ thuật khác (công trình trạm xăng)	*0.84*		
	Đất hạ tầng kỹ thuật khác (trạm nước)	*1.16*		
2.8	Đất quốc phòng, an ninh	0.53		
3	**Đất khác**	370.51	8.23	
3.1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối, mặt nước chuyên dùng	101.41		
3.2	Đất hành lang cách ly sông suối, đường điện	128.50		
3.3	Đất sử dụng hỗn hợp	140.60		
3.4	Đất chưa sử dụng	-		
	Tổng cộng	4,502.99	100.00	

QUY HOẠCH NÔNG THÔN MỚI

DIỆN TÍCH LẬP QH: 4.700,02 ha

DÂN SỐ NĂM ĐIỀU TRA: 9.914 người

DỰ BÁO DÂN SỐ ĐẾN 2020: 10.917 người

QUY HOẠCH 09 ĐIỂM DÂN CƯ: TC 184,10 ha

HIỆN TRẠNG

DIỆN TÍCH : 4.502,99 ha

DÂN SỐ HIỆN TRẠNG: 8.115 người

ĐẤT Ở HIỆN HỮU: 69,00 ha

QUY HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG 2030

DIỆN TÍCH LẬP QH: 4.502,99 ha

DỰ BÁO DÂN SỐ ĐẾN 2030: 16.000 người

QUY HOẠCH 05 ĐIỂM DÂN CƯ: TC 590,9 ha

CHỈ TIÊU ĐẤT Ở: 151,19 m2/NGƯỜI

KÝ HIỆU

ĐẤT NÔNG NGHIỆP
- ĐẤT TRỒNG TRỌT KHÁC
- ĐẤT NÔNG NGHIỆP KHÁC

ĐẤT XÂY DỰNG
- ĐẤT Ở HIỆN HỮU
- ĐẤT Ở DỰ ÁN
- ĐẤT SỬ DỤNG HỖN HỢP
- ĐẤT CÔNG CỘNG
- ĐẤT CÂY XANH, TDTT
- ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
- ĐẤT TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG
- ĐẤT XD CHỨC NĂNG KHÁC (TMDV-GG-TCS)
- ĐẤT CÔNG NGHIỆP TTCN, LÀNG NGHỀ
- ĐẤT QUỐC PHÒNG AN NINH

ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT GIAO THÔNG
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT

ĐẤT KHÁC
- ĐẤT S. NGÒI K. RẠCH MNCD
- RANH QUY HOẠCH
- RANH ẤP
- RANH BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC
- ĐƯỜNG ĐIỆN 500KV
- ĐƯỜNG ĐIỆN 110KV
- ĐƯỜNG ĐIỆN 220KV